TÒA ÁN NHÂN DÂ **HUYỆN HỚN QUẢN** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: **13**/2018/QĐST-DS	*Hớn Quản, ngày 12 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 65/2018/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Võ Thị R**, sinh năm 1961

Ông **Lê Văn RO,** sinh năm 1954

Địa chỉ: Tổ 9, KP 5, Thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của bà R, ông RO là: Bà **Phạm Thị Cẩm B**, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp 1, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Thành Đ**, sinh năm 1958

Bà **Trịnh Thị H**, sinh năm 1960

Cùng địa chỉ: Tổ 3, ấp 2, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Đại diện theo ủy quyền của ông Đ, bà H là: Anh **Nguyễn Tuấn A**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 3, ấp 2, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông **Từ Hải Tr**, sinh năm 1964

Địa chỉ: 304 đường L, phường I, Thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Đại diện theo ủy quyền của ông **Từ Hải Tr** là anh **Nguyễn Thế L**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp V, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Anh **Nguyễn Tuấn A**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 3, ấp 2, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/4/2016 giữa ông Lê Văn RO, bà Võ Thị R và ông Từ Hải Tr, anh Nguyễn Tuấn A.

2. Anh Nguyễn Tuấn A đồng ý trả cho ông Lê Văn RO, bà Võ Thị R số tiền 29.000.000đ (hai mươi chín triệu đồng), thời hạn trả chậm nhất là ngày 04/5/2018.

3. Ông Từ Hải Tr tự nguyện hỗ trợ cho ông Lê Văn RO, bà Võ Thị R số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

4. Bà Võ Thị R, ông Lê Văn RO tự nguyện chịu 4.000.000đ (bốn triệu đồng) chi phí đo đạc, định giá tài sản. Anh Nguyễn Tuấn A tự nguyện chịu 3.000.000đ (ba triệu đồng) chi phí đo đạc, ông Từ Hải Tr tự nguyện chịu 4.000.000đ (bốn triệu đồng) chi phí định giá, đo đạc, thẩm định. Do bà Võ Thị R đã đóng tạm ứng trước nên anh Nguyễn Tuấn A và ông Từ Hải Tr trả khoản tiền này cho ông Lê Văn RO, bà Võ Thị R.

5. Thỏa thuận về nghĩa vụ chịu các khoản thuế khi hoàn tất thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo thông báo của cơ quan thuế:

Anh Nguyễn Tuấn A và ông Từ Hải Tr mỗi người chịu ½ số tiền lệ phí thuế trước bạ để sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 1.457.723đ.

Ông Lê Văn RO, bà Võ Thị R chịu thuế thu nhập cá nhân với số tiền là 11.661.786đ theo thông báo số 927-18/TB-CCT ngày 16/3/2018 của Chi cục thuế huyện H.

Ông Lê Văn RO, bà Võ Thị R có trách nhiệm nộp trước tiền thuế thu nhập cá nhân và thuế trước bạ để nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi anh Tuấn A và ông Tr thực hiện nghĩa vụ thanh toán hết các khoản tiền theo thỏa thuận (bao gồm cả khoản tiền lệ phí trước bạ bà R đã nộp trước) thì ông Lê Văn RO, bà Võ Thị R giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Tuấn A và ông Tr.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí tiếp tục thực hiện hợp đồng 300.000đ ông Từ Hải Tr đồng ý tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Tr đã nộp theo biên lai thu số 0004523 ngày 22/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Ông Từ Hải Tr chịu 350.000đ án phí dân sự có giá ngạch.

Anh Nguyễn Tuấn A chịu 800.000đ án phí dân sự có giá ngạch.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hớn Quản
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Thu Thủy